

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh (tên tỉnh)*	Giới tính	Dân tộc	Điện thoại	Điểm UT	Điểm KK	Điểm học tập	Tổng điểm	Lớp 9		Tên trường lớp 9	Tuyển thăng	Ghi chú
											ĐTB	Toán, Văn			
1	Y - TRIỀU	10/12/2011	Lâm Đồng	Nam	Mnông		1.0	0	28.0	29.0	6.7	12.3	Trường phổ thông DTNT THCS&THPT Krông Nô	TN THCS trường PT DTNT	TT
2	SÂM THỊ TÍCH	12/11/2011	Thái Nguyên	Nữ	Hmông		1.0	0	28.0	29.0	6.4	11.5	Trường phổ thông DTNT THCS&THPT Krông Nô	TN THCS trường PT DTNT	TT
3	Y PHIÊU LONG	25/05/2011	Lâm Đồng	Nam	Mnông		1.0	0	28.0	29.0	6.4	11.3	Trường phổ thông DTNT THCS&THPT Krông Nô	TN THCS trường PT DTNT	TT
4	TRẦN ĐỖ NGUYỄN	05/01/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0972584731	1.0	1.5	40.0	42.5	9.3	18.1	Trường THCS Đắk Nang		NV1
5	HOÀNG TRẦN ANH QUÂN	10/07/2011	Đắk Lắk	Nam	Kinh	0946063455	1.0	0	40.0	41.0	9.4	18.7	Trường THCS Quảng Phú		NV1
6	NGUYỄN HOÀNG QUÂN	24/03/2011	Đắk Lắk	Nam	Kinh	0978660051	1.0	0	40.0	41.0	9.3	18.2	Trường THCS Quảng Phú		NV1
7	CAO NGUYỆT NHI	10/04/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0912105301	1.0	0	40.0	41.0	9.2	18.2	Trường THCS Đắk Nang		NV1
8	NGUYỄN YẾN TRANG	21/01/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0328320790	1.0	0	40.0	41.0	9.2	18.0	Trường THCS Đắk Nang		NV1
9	TRÀ NGUYỄN ANH THU	24/04/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0916240411	1.0	0	40.0	41.0	9.1	17.8	Trường THCS Đắk Nang		NV1
10	CHÊ QUANG TRỌNG	05/10/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0912274783	1.0	0	40.0	41.0	9.1	17.7	Trường THCS Quảng Phú		NV1
11	LÊ ĐÌNH TIỀN	15/02/2011	Đắk Lắk	Nam	Tày	0378809448	1.0	0	40.0	41.0	9.1	17.4	Trường THCS Quảng Phú		NV1
12	NGUYỄN TRẦN BẢO LIÊN	30/01/2011	TP. Huế	Nữ	Kinh	0384249185	1.0	0	40.0	41.0	9.0	17.0	Trường THCS Quảng Phú		NV1
13	NGUYỄN TRẦN MỸ NHUNG	09/05/2011	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	0399431118	1.0	0	40.0	41.0	8.8	17.5	Trường THCS Quảng Phú		NV1
14	VÕ PHƯƠNG LINH	07/05/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0373943681	1.0	0	40.0	41.0	8.8	17.2	Trường THCS Đắk Nang		NV1
15	NGUYỄN THỊ THỦY TIỀN	26/06/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0374708771	1.0	0	40.0	41.0	8.8	17.0	Trường THCS Quảng Phú		NV1
16	VĂN NGỌC GIA HÂN	06/11/2011	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	0395490394	1.0	0	40.0	41.0	8.7	17.2	Trường THCS Đắk Nang		NV1
17	NGUYỄN HOÀNG ANH	20/05/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0356274943	1.0	0	40.0	41.0	8.7	16.8	Trường THCS Quảng Phú		NV1

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh (tên tỉnh)*	Giới tính	Dân tộc	Điện thoại	Điểm UT	Điểm KK	Điểm học tập	Tổng điểm	Lớp 9		Tên trường lớp 9	Tuyển thăng	Ghi chú
												ĐTB	Toán, Văn			
18	PHAN GIA	HUY	06/09/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0387735594	1.0	0	40.0	41.0	8.7	16.7	Trường THCS Đắk Nang		NV1
19	H - HÀ ANH	THƯ	23/09/2011	Lâm Đồng	Nữ	Mnông	0372702964	1.0	0	40.0	41.0	8.5	16.5	Trường THCS Quảng Phú		NV1
20	NGUYỄN QUỲNH	CHI	17/09/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0918292177	1.0	0	40.0	41.0	8.5	16.3	Trường THCS Đắk Nang		NV1
21	NGUYỄN NHẬT MINH	TIỀN	23/06/2011	TP. Đồng Nai	Nam	Kinh	0977625640	1.0	0	40.0	41.0	8.5	16.3	Trường THCS Quảng Phú		NV1
22	NGÂN VI BẢO	THIÊN	05/02/2011	Lâm Đồng	Nữ	Mường	0359478476	1.0	0	40.0	41.0	8.5	16.0	Trường THCS Quảng Phú		NV1
23	NGUYỄN ĐOÀN BẢO	TRÂN	20/05/2011	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	0394022207	1.0	0	40.0	41.0	8.5	15.9	Trường THCS Đắk Nang		NV1
24	NGUYỄN TÂN	TẠO	03/01/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0375026948	1.0	0	40.0	41.0	8.5	15.7	Trường THCS Đắk Nang		NV1
25	NGUYỄN THỊ BẢO	NHƯ	13/07/2011	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	0976379642	1.0	0	40.0	41.0	8.4	15.8	Trường THCS Đắk Nang		NV1
26	TRẦN MAI YẾN	NHI	09/12/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0342758884	1.0	0	39.0	40.0	9.2	17.5	Trường THCS Đắk Nang		NV1
27	ĐỖ VĂN	TOAN	17/10/2011	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	0359730778	1.0	0	39.0	40.0	8.9	16.8	Trường THCS Quảng Phú		NV1
28	NGUYỄN THỊ THÚY	HÀNG	29/03/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0978806989	1.0	0	39.0	40.0	8.7	17.1	Trường THCS Đắk Nang		NV1
29	NGUYỄN TỔ	QUYÊN	13/04/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0935738394	1.0	0	39.0	40.0	8.7	16.8	Trường THCS Đắk Nang		NV1
30	VŨ THẢO	ANH	13/11/2011	Hưng Yên	Nữ	Kinh	0869282774	1.0	0	39.0	40.0	8.6	17.7	Trường THCS Quảng Phú		NV1
31	NGUYỄN THỊ LAN	CHI	01/09/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0377815134	1.0	0	39.0	40.0	8.6	16.8	Trường THCS Quảng Phú		NV1
32	NGUYỄN ĐỖ TƯỜNG	VY	26/07/2011	TP. Đà Nẵng	Nữ	Kinh	0905299761	1.0	0	39.0	40.0	8.5	16.3	Trường THCS Đắk Nang		NV1
33	HUỲNH TÂN	BẢO	01/01/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0942158519	1.0	0	39.0	40.0	8.5	16.1	Trường THCS Đắk Nang		NV1
34	VĂN THỊ THU	DIỄM	02/10/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0365209607	1.0	0	39.0	40.0	8.4	16.3	Trường THCS Đắk Nang		NV1
35	LÊ THỊ HUYỀN	TRÂN	06/05/2011	TP. Đồng Nai	Nữ	Kinh	0979392268	1.0	0	39.0	40.0	8.4	16.0	Trường THCS Quảng Phú		NV1
36	PHẠM NGUYỄN YẾN	NHI	23/07/2011	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	0389384879	1.0	0	39.0	40.0	8.4	15.8	Trường THCS Đắk Nang		NV1
37	NGUYỄN ĐÌNH	KHÔI	22/06/2011	Đắk Lắk	Nam	Kinh	0343261398	1.0	0	39.0	40.0	8.4	15.8	Trường THCS Quảng Phú		NV1
38	NGUYỄN TÂN	TƯỜNG	19/11/2011	Đắk Lắk	Nam	Kinh	0984047127	1.0	0	39.0	40.0	8.3	16.4	Trường THCS Đắk Nang		NV1
39	LÊ QUANG	DŨNG	30/10/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0355993104	1.0	0	39.0	40.0	8.3	15.0	Trường THCS Quảng Phú		NV1
40	NGUYỄN NGỌC TRÚC	LY	01/01/2011	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	0988366580	1.0	0	39.0	40.0	8.2	15.7	Trường THCS Quảng Phú		NV1

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh (tên tỉnh)*	Giới tính	Dân tộc	Điện thoại	Điểm UT	Điểm KK	Điểm học tập	Tổng điểm	Lớp 9		Tên trường lớp 9	Tuyển thăng	Ghi chú
												ĐTB	Toán, Văn			
41	ĐỖ THÙY	DƯƠNG	27/10/2011	An Giang	Nữ	Kinh	0393747179	0	0	39.0	39.0	8.7	16.9	Trường THCS Đắk Nang		NV1
42	NGUYỄN THỊ KIM	NHUNG	28/04/2011	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	0373403020	1.0	0	38.0	39.0	8.3	14.9	Trường THCS Quảng Phú		NV1
43	TRẦN THỊ THANH	TIỀN	11/07/2011	Vĩnh Long	Nữ	Kinh	0363754559	1.0	0	38.0	39.0	7.7	14.7	Trường TH&THCS Võ Thị sáu		NV1
44	ĐÀM THỊ THUỶ	VÂN	30/04/2011	Đắk Lắk	Nữ	Nùng	0367503420	1.0	0	38.0	39.0	7.7	13.8	Trường THCS Quảng Phú		NV1
45	NGUYỄN PHƯƠNG	LỘC	01/11/2009	TP. Đồng Nai	Nam	Kinh	0328507978	1.0	0	37.0	38.0	8.4	16.9	Trường TH&THCS Võ Thị sáu		NV1
46	VŨ THỊ HÀ	MỸ	22/09/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0839962415	1.0	0	37.0	38.0	8.4	15.8	Trường THCS Đắk Nang		NV1
47	LÊ THỊ KIỀU	VY	11/01/2011	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	0976048462	1.0	0	37.0	38.0	8.2	14.9	Trường THCS Quảng Phú		NV1
48	NGUYỄN PHƯƠNG	GIANG	02/11/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0346544488	1.0	0	37.0	38.0	8.1	15.1	Trường THCS Quảng Phú		NV1
49	TRẦN VIỆT TRUNG	HIẾU	07/09/2011	Đắk Lắk	Nam	Kinh	0337000151	1.0	0	37.0	38.0	8.1	14.9	Trường THCS Đắk Nang		NV1
50	ĐINH YẾN	NHI	16/02/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0973682879	1.0	0	37.0	38.0	8.1	14.2	Trường THCS Quảng Phú		NV1
51	TỔNG DUY	PHÁT	30/01/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0986348960	1.0	0	37.0	38.0	8.0	14.9	Trường THCS Quảng Phú		NV1
52	Y - TA IN TUẤN	KIỆT	15/02/2011	Khánh Hòa	Nam	Mnông	0966253948	1.0	0	37.0	38.0	8.0	14.5	Trường THCS Quảng Phú		NV1
53	LÀNH THỊ BẢO	THANH	11/04/2011	Đắk Lắk	Nữ	Tày	0392897867	1.0	0	36.0	37.0	8.2	15.3	Trường THCS Đắk Nang		NV1
54	NGUYỄN LÊ NGUYỆT	LINH	15/04/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0396374910	1.0	0	36.0	37.0	8.1	16.1	Trường THCS Đắk Nang		NV1
55	NGUYỄN ĐĂNG	NGUYỄN	11/05/2011	Đắk Lắk	Nam	Kinh	0385075595	1.0	0	36.0	37.0	8.1	15.2	Trường THCS Đắk Nang		NV1
56	LÒ THẢO	VY	04/11/2011	Đắk Lắk	Nữ	Thái	0975684664	1.0	0	36.0	37.0	8.1	14.2	Trường THCS Quảng Phú		NV1
57	NGUYỄN HUYỀN	TRANG	05/06/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0333657652	1.0	0	36.0	37.0	7.9	15.2	Trường THCS Đắk Nang		NV1
58	CAO THỊ	PHƯƠNG	14/09/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0399897927	1.0	0	36.0	37.0	7.9	15.0	Trường THCS Quảng Phú		NV1
59	VÕ THỊ THANH	THẢO	06/10/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0888691653	1.0	0	36.0	37.0	7.8	15.3	Trường THCS Đắk Nang		NV1
60	MAI HOÀNG NGỌC	ANH	27/04/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0969789764	1.0	0	36.0	37.0	7.8	14.8	Trường THCS Quảng Phú		NV1
61	LÝ THỊ	HẠNH	23/01/2011	Lâm Đồng	Nữ	Dao	0834490751	1.0	0	36.0	37.0	7.8	14.1	Trường THCS Năm N'Dir		NV1
62	ĐỖ THỊ HOÀI	THU	14/02/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0384992711	1.0	0	36.0	37.0	7.8	13.3	Trường THCS Quảng Phú		NV1
63	PHẠM HỒNG	ÁNH	01/01/2011	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	0987507135	1.0	0	36.0	37.0	7.8	12.7	Trường THCS Quảng Phú		NV1

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh (tên tỉnh)*	Giới tính	Dân tộc	Điện thoại	Điểm UT	Điểm KK	Điểm học tập	Tổng điểm	Lớp 9		Tên trường lớp 9	Tuyển thăng	Ghi chú
												ĐTB	Toán, Văn			
64	PHẠM THỊ MỸ	DUYÊN	27/03/2011	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	0379200995	1.0	0	36.0	37.0	7.7	15.4	Trường THCS Đắk Nang		NV1
65	TRẦN HOÀNG	NGUYỄN	25/10/2011	Đắk Lắk	Nam	Kinh	0968002977	1.0	0	36.0	37.0	7.6	15.1	Trường THCS Quảng Phú		NV1
66	PHẠM BẢO	THI	15/04/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0383172728	1.0	0	36.0	37.0	7.6	13.8	Trường THCS Quảng Phú		NV1
67	PHAN THỊ HOÀI	DIỄM	15/10/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0911337486	1.0	0	36.0	37.0	7.6	13.6	Trường THCS Đắk Nang		NV1
68	TRẦN THỊ NGỌC	HÂN	04/04/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0973573204	1.0	0	36.0	37.0	7.6	13.6	Trường THCS Đắk Nang		NV1
69	NGUYỄN NGỌC KIM	TRÂN	07/03/2011	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	0815212527	1.0	0	36.0	37.0	7.6	13.2	Trường THCS Quảng Phú		NV1
70	BÙI TRẦN BẢO	HÂN	29/04/2011	Lâm Đồng	Nữ	Mường	0982842021	1.0	0	36.0	37.0	7.5	14.0	Trường THCS Quảng Phú		NV1
71	PHAN ĐOÀN ĐỨC	MẠNH	15/07/2011	Đắk Lắk	Nam	Kinh	0968539877	1.0	0	36.0	37.0	7.4	14.1	Trường THCS Đắk Nang		NV1
72	LƯƠNG THỊ TRÀ	HƯƠNG	25/03/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0911001863	1.0	0	36.0	37.0	7.4	13.7	Trường THCS Đắk Nang		NV1
73	NGUYỄN THỊ ÁI	VŨ	18/04/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0943219452	1.0	0	36.0	37.0	7.4	13.6	Trường THCS Đắk Nang		NV1
74	HUỲNH ĐẮK	SANG	31/08/2011	Đắk Lắk	Nam	Kinh	0967113843	1.0	0	36.0	37.0	7.3	14.0	Trường THCS Đắk Nang		NV1
75	HOÀNG VIỆT	ANH	31/03/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0859827245	1.0	0	36.0	37.0	7.3	13.4	Trường THCS Đắk Nang		NV1
76	HUỲNH TẤN	TÀI	14/03/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0942882649	1.0	0	36.0	37.0	7.3	13.2	Trường THCS Đắk Nang		NV1
77	PHAN TUẤN	KHANG	28/03/2011	Gia Lai	Nam	Kinh	0362248180	1.0	0	36.0	37.0	7.3	13.0	Trường THCS Quảng Phú		NV1
78	NGUYỄN NGỌC THẢO	NGUYỄN	19/04/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0369104143	1.0	0	36.0	37.0	7.2	13.6	Trường THCS Đắk Nang		NV1
79	BÙI VIỆT	HOÀNG	23/12/2011	Đắk Lắk	Nam	Kinh	0334521238	1.0	0	36.0	37.0	7.2	12.7	Trường THCS Đắk Nang		NV1
80	LANG BẢO NHẬT	MINH	26/01/2011	Lâm Đồng	Nam	Thái	0942018488	1.0	0	36.0	37.0	7.0	13.6	Trường THCS Đắk Nang		NV1
81	NGUYỄN CÔNG	HIẾU	14/01/2011	Nghệ An	Nam	Kinh	0866959862	1.0	0	36.0	37.0	7.0	12.4	Trường THCS Đắk Nang		NV1
82	BÙI TRẦN QUỐC	KIỆT	30/04/2011	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	0707071407	1.0	0	35.0	36.0	8.4	16.2	Trường THCS Đắk Nang		NV1
83	NGÔ NGUYỄN NHƯ	QUỲNH	05/03/2011	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	0392929825	0	0	36.0	36.0	8.1	15.3	Trường THCS Đắk Nang		NV1
84	LÊ NGUYỄN GIA	HUY	12/03/2011	Đắk Lắk	Nam	Kinh	0942549219	1.0	0	35.0	36.0	7.7	14.8	Trường THCS Đắk Nang		NV1
85	NGUYỄN ĐỨC	THỊNH	01/10/2011	Ninh Bình	Nam	Kinh	0367808405	0	0	36.0	36.0	7.5	13.8	Trường THCS Đắk Nang		NV1
86	TRẦN VŨ QUỲNH	NHƯ	27/05/2011	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	0363690150	0	0	36.0	36.0	7.4	15.4	Trường THCS Đắk Nang		NV1

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh (tên tỉnh)*	Giới tính	Dân tộc	Điện thoại	Điểm UT	Điểm KK	Điểm học tập	Tổng điểm	Lớp 9		Tên trường lớp 9	Tuyển thăng	Ghi chú
												ĐTB	Toán, Văn			
87	PHAN THỊ HỒNG	LUYẾN	01/03/2011	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	0972867980	1.0	0	35.0	36.0	7.4	14.0	Trường THCS Đắk Nang		NV1
88	NGUYỄN THỊ BẢO	CHÂU	15/08/2011	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	0325387689	1.0	0	34.0	35.0	7.7	15.1	Trường THCS Đắk Nang		NV1
89	PHAN THỊ NGỌC	Ý	26/07/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0862933412	1.0	0	34.0	35.0	7.7	14.8	Trường THCS Đắk Nang		NV1
90	TRẦN TUẤN	ANH	28/08/2011	Đắk Lắk	Nam	Kinh	0347615259	1.0	0	34.0	35.0	7.7	13.8	Trường THCS Quảng Phú		NV1
91	HẦU THỊ	SÀI	25/10/2011	Lâm Đồng	Nữ	Mông	0333997632	1.0	0	34.0	35.0	7.6	14.3	Trường THCS Đắk Nang		NV1
92	VY THỊ KHÁNH	HUYỀN	08/05/2011	Lạng Sơn	Nữ	Nùng	0337325460	1.0	0	34.0	35.0	7.6	13.9	Trường TH&THCS Võ Thị sáu		NV1
93	NGUYỄN THỊ HOÀI	THƯƠNG	21/09/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0977849632	1.0	0	34.0	35.0	7.6	13.7	Trường THCS Quảng Phú		NV1
94	NGUYỄN ĐỨC	MINH	01/06/2011	Đắk Lắk	Nam	Kinh	0384776206	1.0	0	34.0	35.0	7.6	13.6	Trường THCS Quảng Phú		NV1
95	NGUYỄN THỊ HOÀNG	NHI	11/11/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0367886606	1.0	0	34.0	35.0	7.6	12.9	Trường THCS Quảng Phú		NV1
96	TRẦN BẢO	HUY	12/11/2011	Đắk Lắk	Nam	Kinh	0977224304	1.0	0	34.0	35.0	7.5	14.6	Trường THCS Đắk Nang		NV1
97	NGUYỄN ĐẶNG BẢO	HÂN	10/01/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0347013928	1.0	0	34.0	35.0	7.5	13.9	Trường THCS Đắk Nang		NV1
98	LÊ HOÀNG MẠNH	DŨNG	30/09/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0394725047	1.0	0	34.0	35.0	7.5	13.2	Trường THCS Quảng Phú		NV1
99	PHẦN THỊ	HÀ	03/02/2011	Lâm Đồng	Nữ	Dao	0382099921	1.0	0	34.0	35.0	7.5	13.2	Trường THCS Đắk Nang		NV1
100	TRẦN TRUNG	DANH	17/02/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0388084136	1.0	0	34.0	35.0	7.4	13.3	Trường THCS Quảng Phú		NV1
101	NGUYỄN THỊ HUYỀN	DIỆU	18/10/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0342727979	1.0	0	34.0	35.0	7.4	13.3	Trường THCS Đắk Nang		NV1
102	LÊ THỊ MỸ	YẾN	18/04/2011	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	0348004356	1.0	0	34.0	35.0	7.3	14.3	Trường THCS Đắk Nang		NV1
103	H DIỆU -	NIÊ	04/01/2011	Lâm Đồng	Nữ	Ê-đê	0342305972	1.0	0	34.0	35.0	7.3	13.8	Trường THCS Đắk Nang		NV1
104	TRƯƠNG THANH	SANG	24/08/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0972777772	1.0	0	34.0	35.0	7.3	12.7	Trường THCS Đắk Nang		NV1
105	LƯƠNG THỊ TRÀ	MY	25/03/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0911001863	1.0	0	34.0	35.0	7.2	14.0	Trường THCS Đắk Nang		NV1
106	NGUYỄN ANH	TUẤN	07/06/2011	Đắk Lắk	Nam	Kinh	0345478769	1.0	0	34.0	35.0	7.2	12.1	Trường THCS Quảng Phú		NV1
107	PHẠM DIỆU	LINH	16/06/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0782656179	1.0	0	34.0	35.0	7.0	13.3	Trường THCS Đắk Nang		NV1
108	ĐÌNH THỊ HOA	THƠM	05/03/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0941949772	1.0	0	33.0	34.0	8.0	14.4	Trường THCS Quảng Phú		NV1
109	TRẦN QUỐC	TOÀN	12/02/2011	TP. Đồng Nai	Nam	Kinh	0974929778	1.0	0	32.0	33.0	7.8	14.8	Trường THCS Quảng Phú		NV1

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh (tên tỉnh)*	Giới tính	Dân tộc	Điện thoại	Điểm UT	Điểm KK	Điểm học tập	Tổng điểm	Lớp 9		Tên trường lớp 9	Tuyển thăng	Ghi chú
											ĐTB	Toán, Văn			
110	PHAN VĂN KHANG	23/03/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0969884873	1.0	0	32.0	33.0	7.8	14.7	Trường THCS Quảng Phú		NV1
111	HUỶNH THẢO VY	26/07/2011	Cà Mau	Nữ	Kinh	0964336727	1.0	0	32.0	33.0	7.8	14.1	Trường THCS Quảng Phú		NV1
112	LANG THỊ KIM ÁNH	11/01/2011	Đắk Lắk	Nữ	Thái	0987345198	1.0	0	32.0	33.0	7.6	14.1	Trường THCS Quảng Phú		NV1
113	ĐÀO THỊ XUÂN MAI	09/07/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0977414952	1.0	0	32.0	33.0	7.6	13.6	Trường THCS Quảng Phú		NV1
114	NGUYỄN HỒ HOÀI MY	07/09/2011	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	0988011455	1.0	0	32.0	33.0	7.5	14.4	Trường THCS Đắk Nang		NV1
115	LÊ HOÀNG SƠN	11/07/2011	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	0985663994	1.0	0	32.0	33.0	7.5	13.5	Trường THCS Quảng Phú		NV1
116	NGUYỄN NGỌC TÙNG	24/06/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0382100722	1.0	0	32.0	33.0	7.5	13.5	Trường THCS Quảng Phú		NV1
117	LÊ VĂN TÂM	25/11/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0359745588	1.0	0	32.0	33.0	7.5	13.2	Trường THCS Quảng Phú		NV1
118	LÊ THỊ MỸ DƯƠNG	18/04/2011	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	0348004356	1.0	0	32.0	33.0	7.4	14.5	Trường THCS Đắk Nang		NV1
119	ĐÌNH NGUYỄN MINH TÚ	18/11/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0333324445	1.0	0	32.0	33.0	7.4	13.8	Trường THCS Quảng Phú		NV1
120	VI THỊ HÀ ANH	22/12/2011	Lâm Đồng	Nữ	Thái	0974874344	1.0	0	32.0	33.0	7.4	12.6	Trường THCS Quảng Phú		NV1
121	NGUYỄN THỊ KHẢ MY	01/12/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0976117774	1.0	0	32.0	33.0	7.3	13.1	Trường THCS Quảng Phú		NV1
122	PHẠM NGUYỄN KHÁNH LY	14/10/2011	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	0962578553	1.0	0	32.0	33.0	7.2	13.3	Trường THCS Đắk Nang		NV1
123	LÝ THỊ PHƯƠNG ANH	20/08/2011	Lâm Đồng	Nữ	Dao	0965383356	1.0	0	32.0	33.0	7.2	13.2	Trường THCS Năm N'Dir		NV1
124	TRIỆU THỊ HOA	31/05/2011	Lâm Đồng	Nữ	Dao	0962295508	1.0	0	32.0	33.0	7.2	12.1	Trường THCS Quảng Phú		NV1
125	GIÀNG THỊ YẾN	18/01/2011	Cao Bằng	Nữ	Mông	0333258513	1.0	0	32.0	33.0	7.1	13.5	Trường THCS Đắk Nang		NV1
126	NGÂN THỊ NHƯ	05/11/2011	Thanh Hóa	Nữ	Mường	0392790829	1.0	0	32.0	33.0	7.1	12.7	Trường THCS Quảng Phú		NV1
127	NGUYỄN THỊ THƯƠNG THUỜNG	01/09/2011	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	0984042547	1.0	0	32.0	33.0	7.1	12.7	Trường THCS Quảng Phú		NV1
128	TRẦN THỊ YẾN NHI	28/11/2011	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	0332517550	1.0	0	32.0	33.0	7.0	12.2	Trường THCS Quảng Phú		NV1
129	TRÁNG THỊ THI	19/09/2011	Lâm Đồng	Nữ	Mông	0337619886	1.0	0	32.0	33.0	6.9	11.6	Trường THCS Quảng Phú		NV1
130	NGUYỄN THỊ TƯỜNG VI	04/07/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0348847460	1.0	0	32.0	33.0	6.8	13.3	Trường THCS Đắk Nang		NV1
131	TRẦN THỊ BÍCH THÙY	23/06/2011	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	0367598023	1.0	0	32.0	33.0	6.5	11.1	Trường THCS Đắk Nang		NV1
132	NGUYỄN ĐẠT	05/07/2011	TP. Đà Nẵng	Nam	Kinh	0968866479	1.0	0	32.0	33.0	6.0	9.3	Trường THCS Đắk Nang		NV1

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh (tên tỉnh)*	Giới tính	Dân tộc	Điện thoại	Điểm UT	Điểm KK	Điểm học tập	Tổng điểm	Lớp 9		Tên trường lớp 9	Tuyển thăng	Ghi chú
												ĐTB	Toán, Văn			
133	TRINH NGUYỄN QUỐC	KHÁNH	01/11/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0941947040	1.0	0	31.0	32.0	8.0	15.1	Trường THCS Quảng Phú		NV1
134	NGUYỄN VĂN	VŨ	25/11/2011	Đắk Lắk	Nam	Kinh	0987026497	1.0	0	31.0	32.0	7.7	14.7	Trường THCS Đắk Nang		NV1
135	HOÀNG VĂN	TÂM	03/11/2011	Lâm Đồng	Nam	Sán Chi	0988951704	1.0	0	31.0	32.0	7.0	12.3	Trường THCS Đắk Nang		NV1
136	NGUYỄN THỊ THÙY	LINH	14/01/2011	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	0363238348	1.0	0	30.0	31.0	7.5	13.1	Trường THCS Quảng Phú		NV1
137	TRẦN THỊ NGÂN	HÀ	13/11/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0362063064	1.0	0	30.0	31.0	7.5	12.9	Trường THCS Quảng Phú		NV1
138	ĐÀM XUÂN	THU	11/05/2010	Lâm Đồng	Nữ	Nùng	0326656760	1.0	0	30.0	31.0	7.4	13.9	Trường TH&THCS Võ Thị sáu		NV1
139	NGUYỄN THỊ HẠNH	NGUYỄN	18/07/2011	TP. Đồng Nai	Nữ	Kinh	0935949693	1.0	0	30.0	31.0	7.4	13.4	Trường THCS Quảng Phú		NV1
140	NGUYỄN THỊ BẢO	TRÂM	20/07/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0393138249	1.0	0	30.0	31.0	7.4	13.3	Trường THCS Quảng Phú		NV1
141	PHAN HUY	HUỶNH	10/01/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0383198664	1.0	0	30.0	31.0	7.4	12.9	Trường THCS Quảng Phú		NV1
142	NGUYỄN PHẠM BẢO	TRINH	27/10/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0943534433	1.0	0	30.0	31.0	7.4	12.6	Trường THCS Quảng Phú		NV1
143	VÕ NGỌC	HUỆ	31/12/2011	Gia Lai	Nữ	Kinh	0325175109	1.0	0	30.0	31.0	7.4	12.4	Trường THCS Quảng Phú		NV1
144	NGUYỄN NGỌC	KIỀU	22/11/2010	TP. Đồng Nai	Nữ	Kinh	0326224753	1.0	0	30.0	31.0	7.3	14.1	Trường TH&THCS Võ Thị sáu		NV1
145	H - XU IN	BDÁP	11/03/2011	Lâm Đồng	Nữ	Ê-đê	0388904095	1.0	0	30.0	31.0	7.3	13.8	Trường THCS Quảng Phú		NV1
146	LƯU VĂN	KIÊN	07/11/2010	Thái Nguyên	Nam	Kinh	0973274977	1.0	0	30.0	31.0	7.3	13.4	Trường TH&THCS Võ Thị sáu		NV1
147	CHÚNG LÝ	KIM	30/08/2011	TP. Đồng Nai	Nam	Hoa	0387227930	1.0	0	30.0	31.0	7.3	13.3	Trường THCS Quảng Phú		NV1
148	PHẠM THỊ PHƯƠNG	THẢO	27/08/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0373427201	1.0	0	30.0	31.0	7.3	12.5	Trường THCS Quảng Phú		NV1
149	ĐÀO THỊ MỸ	HUYỀN	07/03/2010	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	0367241134	1.0	0	30.0	31.0	7.3	12.5	Trường THCS Quảng Phú		NV1
150	TRẦN YẾN	VY	07/11/2011	Ninh Bình	Nữ	Kinh	0337869897	1.0	0	30.0	31.0	7.2	13.7	Trường THCS Đắk Nang		NV1
151	CHANG THỊ	MAI	11/11/2010	Lâm Đồng	Nữ	Sán Chi	0919407743	1.0	0	30.0	31.0	7.2	13.6	Trường THCS Đắk Nang		NV1
152	THẢO THỊ	SI	05/04/2011	Đắk Lắk	Nữ	Mông	0366627934	1.0	0	30.0	31.0	7.2	13.3	Trường THCS Đắk Nang		NV1
153	NGUYỄN THỊ DIỆU	THÚY	01/08/2011	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	0362630243	1.0	0	30.0	31.0	7.2	13.2	Trường THCS Đắk Nang		NV1
154	TÀNG THỊ PHƯƠNG	NHI	12/08/2011	Lâm Đồng	Nữ	Hoa	0911442284	1.0	0	30.0	31.0	7.2	12.2	Trường THCS Quảng Phú		NV1
155	HOÀNG THỊ	LÝ	02/02/2011	Lâm Đồng	Nữ	Mông	0369774842	1.0	0	30.0	31.0	7.1	13.4	Trường THCS Đắk Nang		NV1

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh (tên tỉnh)*	Giới tính	Dân tộc	Điện thoại	Điểm UT	Điểm KK	Điểm học tập	Tổng điểm	Lớp 9		Tên trường lớp 9	Tuyển thăng	Ghi chú
											ĐTB	Toán, Văn			
156	TRẦN THỊ KIỀU VI	27/05/2011	TP. Đà Nẵng	Nữ	Kinh	0369904415	1.0	0	30.0	31.0	7.1	12.1	Trường THCS Quảng Phú		NV1
157	ĐỖ KHẮC NGUYỄN	09/06/2011	Đắk Lắk	Nam	Kinh	0973237122	1.0	0	30.0	31.0	7.0	13.3	Trường THCS Đắk Nang		NV1
158	PHẠM VĂN CÔNG	15/09/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0862774389	1.0	0	30.0	31.0	7.0	13.3	Trường THCS Đắk Nang		NV1
159	LŨ TUẤN ANH	22/09/2011	Lâm Đồng	Nam	Thái	0362076130	1.0	0	30.0	31.0	7.0	13.0	Trường THCS Quảng Phú		NV1
160	PHAN NGỌC BẢO TÀI	13/09/2010	Đắk Lắk	Nam	Kinh	0384005211	1.0	0	30.0	31.0	7.0	12.1	Trường THCS Quảng Phú		NV1
161	NGUYỄN THỊ KIỀU TRANG	04/08/2011	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	0396130809	1.0	0	30.0	31.0	7.0	11.8	Trường THCS Quảng Phú		NV1
162	VÕ ANH TUẤN	18/05/2011	Đắk Lắk	Nam	Kinh	0382139129	1.0	0	30.0	31.0	6.9	11.7	Trường THCS Đắk Nang		NV1
163	TRANG THỊ XUA	26/11/2011	Lâm Đồng	Nữ	Mông	0962406323	1.0	0	30.0	31.0	6.8	12.1	Trường THCS Đắk Nang		NV1
164	THẢO THỊ NHÌNH	28/10/2010	Cao Bằng	Nữ	Mông	0977502227	1.0	0	30.0	31.0	6.7	13.0	Trường THCS Đắk Nang		NV1
165	THẢO THỊ MÁI	28/02/2011	Thái Nguyên	Nữ	Mông	0372997538	1.0	0	30.0	31.0	6.7	12.7	Trường THCS Đắk Nang		NV1
166	MA THỊ LIÊN	24/09/2010	Lào Cai	Nữ	Mông	0941117102	1.0	0	30.0	31.0	6.7	12.6	Trường THCS Đắk Nang		NV1
167	SÙNG THỊ DỪA	05/12/2010	Cao Bằng	Nữ	Mông	0333974627	1.0	0	30.0	31.0	6.7	12.6	Trường THCS Đắk Nang		NV1
168	Y SUYN NY HLÔNG	11/10/2011	Lâm Đồng	Nam	Ê-đê	0336544542	1.0	0	30.0	31.0	6.7	12.0	Trường THCS Đắk Nang		NV1
169	PHẠM THỊ HỒNG NHƯ	12/06/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0965820220	1.0	0	30.0	31.0	6.6	12.8	Trường THCS Đắk Nang		NV1
170	THẢO THỊ GẦU	11/08/2011	Lào Cai	Nữ	Hmông	0777309315	1.0	0	30.0	31.0	6.5	12.4	Trường THCS Đắk Nang		NV1
171	PHAN THỊ DIỄN	04/05/2010	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	0392779568	1.0	0	30.0	31.0	6.4	10.8	Trường THCS Đắk Nang		NV1
172	BÀN THỊ THANH TÂM	29/01/2011	Lâm Đồng	Nữ	Dao	0384157867	1.0	0	30.0	31.0	6.3	12.1	Trường THCS Năm N'Dir		NV1
173	TRƯƠNG VĂN LƯU	01/11/2010	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0984669535	1.0	0	29.0	30.0	7.1	12.7	Trường THCS Quảng Phú		NV1
174	ĐÀO HUY HOÀNG	07/12/2010	Đắk Lắk	Nam	Kinh	0963695848	1.0	0	29.0	30.0	7.0	11.2	Trường THCS Đắk Nang		NV1
175	LÊ NGUYỄN BẢO AN	18/09/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0353663911	1.0	0	29.0	30.0	6.9	13.0	Trường THCS Đắk Nang		NV1
176	PHẠM TRỌNG SANG	15/08/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0327214145	1.0	0	29.0	30.0	6.8	11.8	Trường THCS Quảng Phú		NV1
177	NGUYỄN GIA BẢO	07/06/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0393414119	1.0	0	29.0	30.0	6.7	12.0	Trường THCS Đắk Nang		NV1
178	TRỊNH HUỖNH THIÊN	29/03/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0333516620	1.0	0	28.0	29.0	7.3	12.9	Trường THCS Quảng Phú		NV1

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh (tên tỉnh)*	Giới tính	Dân tộc	Điện thoại	Điểm UT	Điểm KK	Điểm học tập	Tổng điểm	Lớp 9		Tên trường lớp 9	Tuyển thăng	Ghi chú
												ĐTB	Toán, Văn			
179	LÊ TRỌNG	NGUYỄN	18/08/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0333349369	1.0	0	28.0	29.0	7.1	14.2	Trường THCS Đắk Nang		NV1
180	NGUYỄN TRỌNG	ĐẠI	16/12/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0384952631	1.0	0	28.0	29.0	7.1	12.3	Trường THCS Quảng Phú		NV1
181	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	TRANG	19/10/2011	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	0988218886	1.0	0	28.0	29.0	7.0	12.3	Trường THCS Đắk Nang		NV1
182	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	LAN	19/06/2011	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	0986776263	1.0	0	28.0	29.0	7.0	11.7	Trường THCS Quảng Phú		NV1
183	PHAN DUY	BẢO	12/05/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0394688402	1.0	0	28.0	29.0	6.9	12.5	Trường THCS Quảng Phú		NV1
184	ĐỖ TIẾN	PHÁT	31/08/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0978978155	1.0	0	28.0	29.0	6.9	12.5	Trường THCS Quảng Phú		NV1
185	TRẦN TRUNG	HÙNG	29/01/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0825928795	1.0	0	28.0	29.0	6.9	12.1	Trường THCS Quảng Phú		NV1
186	PHẠM NGỌC LAN	ANH	23/03/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0337765674	1.0	0	28.0	29.0	6.9	12.0	Trường THCS Tân Thành		NV1
187	BÙI THỊ THU	PHƯƠNG	22/05/2011	Ninh Bình	Nữ	Kinh	0984938816	1.0	0	28.0	29.0	6.9	11.6	Trường THCS Đắk Nang		NV1
188	MA THỊ	DIỄN	06/01/2010	Cao Bằng	Nữ	Mông	0355542157	1.0	0	28.0	29.0	6.8	12.4	Trường THCS Đắk Nang		NV1
189	LÊ KHÁNH	PHƯƠNG	31/01/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0949589148	1.0	0	28.0	29.0	6.8	12.2	Trường THCS Quảng Phú		NV1
190	PHƯƠNG THỊ CHÂU	ANH	26/09/2011	TP. Đà Nẵng	Nữ	Kinh	0394368598	1.0	0	28.0	29.0	6.8	11.9	Trường THCS Quảng Phú		NV1
191	HOÀNG THỊ DIỆU	NGUYỄN	01/02/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0397783042	1.0	0	28.0	29.0	6.8	11.8	Trường THCS Quảng Phú		NV1
192	NGUYỄN HỒNG QUỲNH	TRANG	11/04/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0915853379	1.0	0	28.0	29.0	6.8	11.6	Trường THCS Đắk Nang		NV1
193	LÝ THỊ NGỌC	HÒA	26/03/2010	Lâm Đồng	Nữ	Mông	0332308557	1.0	0	28.0	29.0	6.7	12.2	Trường THCS Đắk Nang		NV1
194	NGÔ VĂN	PHÁT	24/02/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0901912416	1.0	0	28.0	29.0	6.7	11.7	Trường THCS Đắk Nang		NV1
195	ĐINH VĂN	HIẾU	23/03/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0397004705	1.0	0	28.0	29.0	6.7	11.6	Trường THCS Quảng Phú		NV1
196	THẢO THỊ	LY	13/05/2009	Lâm Đồng	Nữ	Mông	0397942542	1.0	0	28.0	29.0	6.7	11.6	Trường THCS Quảng Phú		NV1
197	DANH DOANH	DOANH	20/12/2009	Cà Mau	Nữ	Khmer	0362172511	1.0	0	28.0	29.0	6.6	12.5	Trường THCS Đắk Nang		NV1
198	PHẠM QUỐC	LỘC	25/02/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0377383943	1.0	0	28.0	29.0	6.6	12.1	Trường THCS Đắk Nang		NV1
199	NGUYỄN PHÚ	QUÝ	25/05/2011	Vĩnh Long	Nam	Kinh	0865711121	1.0	0	28.0	29.0	6.6	11.6	Trường THCS Quảng Phú		NV1
200	LƯƠNG THỊ ÁNH	NGUYỆT	06/04/2011	Lâm Đồng	Nữ	Thái	0379464531	1.0	0	28.0	29.0	6.6	11.4	Trường THCS Quảng Phú		NV1
201	ĐỖ ĐÌNH	TRUNG	05/07/2011	TP. Đồng Nai	Nam	Kinh	0326886522	1.0	0	28.0	29.0	6.6	11.3	Trường TH&THCS Võ Thị sáu		NV1

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh (tên tỉnh)*	Giới tính	Dân tộc	Điện thoại	Điểm UT	Điểm KK	Điểm học tập	Tổng điểm	Lớp 9		Tên trường lớp 9	Tuyển thăng	Ghi chú
												ĐTB	Toán, Văn			
202	THẢO THỊ	GÔNG	10/09/2009	Lâm Đồng	Nữ	Mông	0346448093	1.0	0	28.0	29.0	6.6	11.2	Trường THCS Quảng Phú		NV1
203	NGUYỄN MINH	HIỆU	27/03/2010	Lâm Đồng	Nam	Nùng	0978945409	1.0	0	28.0	29.0	6.6	10.7	Trường TH&THCS Võ Thị sáu		NV1
204	PHẠM ĐỨC	TRỌNG	07/08/2011	Đắk Lắk	Nam	Kinh	0379202880	1.0	0	28.0	29.0	6.5	12.8	Trường THCS Đắk Nang		NV1
205	THẢO THỊ	LINH	30/12/2009	Lâm Đồng	Nữ	Mông	0344862171	1.0	0	28.0	29.0	6.5	11.8	Trường THCS Đắk Nang		NV1
206	HOÀNG DIỄM	KIỀU	16/05/2011	Lâm Đồng	Nữ	Dao	0366858930	1.0	0	28.0	29.0	6.5	11.7	Trường THCS Tân Thành		NV1
207	NGUYỄN VĂN ANH	TUẤN	21/10/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0396283364	1.0	0	28.0	29.0	6.5	11.4	Trường THCS Đắk Nang		NV1
208	ĐẶNG THỊ NGỌC	HÂN	24/02/2010	Lâm Đồng	Nữ	Dao	0963343941	1.0	0	28.0	29.0	6.5	11.3	Trường THCS Đắk Nang		NV1
209	H - RÉT	HDRUÊ	21/03/2011	Lâm Đồng	Nữ	Ê-đê	0392395240	1.0	0	28.0	29.0	6.5	11.2	Trường THCS Quảng Phú		NV1
210	LÝ MINH	KIỆT	24/05/2011	Lâm Đồng	Nam	Dao	0396702233	1.0	0	28.0	29.0	6.5	11.2	Trường THCS Năm N'Dir		NV1
211	THẢO THỊ	DUA	01/02/2011	Lào Cai	Nữ	Mông	0346469058	1.0	0	28.0	29.0	6.4	11.9	Trường THCS Đắk Nang		NV1
212	Y GIỎ NA THAN -	HDRUÊ	23/01/2011	Lâm Đồng	Nam	Ê-đê	0344440814	1.0	0	28.0	29.0	6.4	10.8	Trường THCS Quảng Phú		NV1
213	MA SEO	SẾNH	25/10/2011	Lào Cai	Nam	Mông	0329218409	1.0	0	28.0	29.0	6.4	10.7	Trường THCS Đắk Nang		NV1
214	MA CHÍ	CƯÔNG	31/08/2011	Thái Nguyên	Nam	H'Mông	0394828760	1.0	0	28.0	29.0	6.3	11.9	Trường THCS Đắk Nang		NV1
215	Y - SÁU YÔK	LA	20/12/2011	Lâm Đồng	Nam	Mnông	0976305412	1.0	0	28.0	29.0	6.3	10.9	Trường THCS Quảng Phú		NV1
216	Y KHEN NY NIÊ	MLÔ	06/04/2011	Đắk Lắk	Nam	Ê-đê	0325948320	1.0	0	28.0	29.0	6.3	10.7	Trường THCS Đắk Nang		NV1
217	NGUYỄN ĐÌNH	TÚ	05/12/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0395126242	1.0	0	28.0	29.0	6.3	9.8	Trường THCS Đắk Nang		NV1
218	HOÀNG VĂN	ĐẠI	21/05/2011	Lâm Đồng	Nam	Mông	0346546990	1.0	0	28.0	29.0	6.2	11.6	Trường THCS Đắk Nang		NV1
219	NGUYỄN TÁT	TRƯỜNG	23/07/2010	TP. Đồng Nai	Nam	Kinh	0327454131	1.0	0	28.0	29.0	6.2	11.1	Trường TH&THCS Võ Thị sáu		NV1
220	VI HOÀNG	TUẤN	02/02/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0336357579	1.0	0	28.0	29.0	6.2	11.1	Trường THCS Đắk Nang		NV1
221	TRƯỜNG VĂN	CA	27/06/2011	Cao Bằng	Nam	Mông	0868649514	1.0	0	28.0	29.0	6.1	11.7	Trường THCS Đắk Nang		NV1
222	LÊ HOÀNG	VIỆT	09/09/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0355875101	1.0	0	28.0	29.0	6.1	11.3	Trường THCS Đắk Nang		NV1
223	GIÀNG VĂN	SƠN	20/02/2010	Cao Bằng	Nam	Mông	0362469073	1.0	0	28.0	29.0	6.1	11.0	Trường THCS Đắk Nang		NV1
224	CHƯƠNG TẤN	QUYẾT	01/09/2010	Lâm Đồng	Nam	Dao	0915249211	1.0	0	28.0	29.0	6.0	11.4	Trường THCS Đắk Nang		NV1

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh (tên tỉnh)*	Giới tính	Dân tộc	Điện thoại	Điểm UT	Điểm KK	Điểm học tập	Tổng điểm	Lớp 9		Tên trường lớp 9	Tuyển thẳng	Ghi chú
												ĐTB	Toán, Văn			
225	H' HUƠNG	B'DAP	20/08/2011	Lâm Đồng	Nữ	Ê-đê	0988486554	1.0	0	28.0	29.0	6.0	10.4	Trường THCS Đắk Nang		NV1
226	THẢO THỊ	XIA	16/11/2009	Lâm Đồng	Nữ	Mông	0339926252	1.0	0	28.0	29.0	5.9	11.0	Trường THCS Đắk Nang		NV1
227	NGUYỄN TUẤN	DƯƠNG	31/08/2010	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0981960708	1.0	0	27.0	28.0	7.4	13.4	Trường THCS Quảng Phú		NV1
228	LÊ THỊ NGỌC	HẬU	17/04/2010	TP. Đồng Nai	Nữ	Kinh	0963912237	1.0	0	27.0	28.0	7.0	12.5	Trường TH&THCS Võ Thị sáu		NV1
229	NGUYỄN VĂN	DUẤN	28/08/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0375364131	1.0	0	27.0	28.0	6.8	12.4	Trường THCS Quảng Phú		NV1
230	Y - PHA	ÊBAN	08/04/2011	Lâm Đồng	Nam	Ê-đê	0399812054	1.0	0	27.0	28.0	6.8	12.2	Trường THCS Quảng Phú		NV1
231	HÀ HUY	VŨ	22/06/2011	Lâm Đồng	Nam	Thái	0357229402	1.0	0	27.0	28.0	6.8	11.5	Trường THCS Quảng Phú		NV1
232	HOÀNG VĂN	THIN	30/04/2011	Thái Nguyên	Nam	Mông	0334124529	1.0	0	27.0	28.0	6.7	13.1	Trường THCS Đắk Nang		NV1
233	HÀ VĂN	NAM	10/08/2011	Lâm Đồng	Nam	Thái	0942470809	1.0	0	27.0	28.0	6.7	11.8	Trường THCS Quảng Phú		NV1
234	LÒ GIA	KIỆT	25/07/2011	Lâm Đồng	Nam	Thái	0986573080	1.0	0	27.0	28.0	6.7	11.7	Trường THCS Quảng Phú		NV1
235	ĐẶNG PHƯỚC	TRƯỜNG	14/08/2011	Cao Bằng	Nam	Sán Chi	0986638148	1.0	0	27.0	28.0	6.7	11.6	Trường THCS Đắk Nang		NV1
236	Y - THUYN	NIỆ	19/06/2011	Lâm Đồng	Nam	Ê-đê	0392858351	1.0	0	27.0	28.0	6.6	11.2	Trường THCS Quảng Phú		NV1
237	H - GÍN	KPƠR	30/04/2011	Lâm Đồng	Nữ	Ê-đê	0398200962	1.0	0	27.0	28.0	6.6	11.2	Trường THCS Quảng Phú		NV1
238	TRẦN HOÀNG	SỰ	08/11/2011	Lâm Đồng	Nam	Kinh	0398597881	1.0	0	27.0	28.0	6.5	12.0	Trường THCS Đắk Nang		NV1
239	NGUYỄN HẢI	BẢO	19/10/2011	Lâm Đồng	Nam	Mường	0366724661	1.0	0	27.0	28.0	6.5	11.3	Trường THCS Quảng Phú		NV1
240	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	UYỀN	29/12/2011	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	0944201617	1.0	0	27.0	28.0	6.5	11.3	Trường THCS Quảng Phú		NV1

Danh sách này có 240 học sinh./.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)